



Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào 1
- Lòng sùng kính ... 2
- Truyền Đạo qua hoá cải (E. Bonnín) 3
- Chứng nhân (một cursillista) 5
- Chủ trương thể tục ở Pháp (ĐỒ Giuse Mai Đức Vinh) 7
- Lòng Mẹ (Duy Bình) 8
- Trang Hậu cursillo 10
- Thánh Ý Chúa trong cuộc đời (Marie MT) 11

SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 14/06/2009 : 14g00—16g30

Ultreya :

Chúa nhật 28/06/2009 : 14g30 -16g30

Có thánh lễ mừng Thánh quan thầy Phaolô cùng chút tiệc trà thân mật.

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
eMail : duongermont@gmail.com



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 153063620

Fax. +33 (0) 156802268

<http://www.giaoxuvnparis.org>

Cursillo

ngành Việt Nam tại châu Âu

Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

Qua Tân Ước, chúng ta đã thấy Đức Kitô rất mong muốn sự hiệp nhất giữa các môn đệ của Ngài. Phải chăng vì Ngài đã thấy trong số các môn đệ đi theo Ngài, có những ham muốn địa vị trong "Nước Trời", mà bằng các dụ ngôn, nhiều lần Ngài đã nói đến sự hiệp nhất như "Ai là người lớn nhất trong Nước Trời" (Mt 18:1-4), "Đàn chiên" (Lc 15:4-7), (Ga 10:26-30), "Hiệp đồng cầu nguyện" (Mt 18:19-20) v.v...? Thực ra, ngoài việc chỉ định Phêrô đứng đầu Giáo Hội vì ông đã được Chúa Cha mặc khải để tuyên xưng Thầy Giêsu là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa Hằng Sống (Mt 16:13-19), Chúa Cứu Thế không đặt để ai vào ngôi vị nào trong Nước Ngài cả.

Nhưng vấn đề hiệp nhất Giáo Hội vẫn là vấn đề quan trọng cho công trình cứu chuộc nhân loại của Thiên Chúa. Vì thế, Đức Kitô đã đợi đến những ngày giờ cuối cùng của cuộc đời Ngài dưới dương thế, lúc tất cả những môn đệ trung thành với Ngài quy tụ đông đủ, Ngài mới bộc lộ Thánh Ý của Ngài cho họ. Đợi cho Giuđa bỏ đi rồi, Ngài mới nói những lời dặn dò cuối cùng với các môn đệ còn lại. Đây không phải là lời từ biệt, mà là những giáo huấn căn bản nhất : "Đức Kitô hiệp nhất với Đức Chúa Cha" (x. Ga 14:8-11). Từ đó dẫn đến dụ ngôn "cây nho thật" (x. Ga 15:1-16). Dịp này Đức Kitô đã dạy các môn đệ "hãy thương yêu nhau" và nhấn mạnh đến 3 lần ở 3 đoạn khác nhau : Ga 13:34-35; Ga 15:12; Ga 15:17. Còn gì thấm thiết hơn lời Thầy phán "Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em..." (Ga 15:4). Suy gẫm những đoạn Tân Ước trên đây, chúng ta thấy trước hết, chìa khóa của sự hiệp nhất là Tình Yêu Thương.

Các Thánh Sứ đã ghi lại rất chi tiết những gì diễn ra trong Vườn Giếtsimani. Riêng Thánh Gioan đã tinh thức để nghe thấy Thầy Chí Thánh lớn tiếng cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha (x. Ga 17:1-26). Sau khi tôn vinh Chúa Cha, Ngài đã 4 lần khẩn khoản xin với Cha Ngài cho những người đi theo Ngài, cho Giáo Hội Ngài đã xây trên đá Phêrô được hiệp nhất (Ga 17:11, 21, 22, 23). Đây là sự hiệp nhất về bản thể như giữa Đức Kitô và Chúa Cha chứ không phải hiệp nhất về hình thức như thế gian đã từng có những lời kêu gọi "Vô sản toàn thế giới, hãy đoàn kết lại !" hoặc "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết !"... Như vậy, có thể nói sự hiệp nhất không phải con người muốn mà có được; mà là một Ôn Sùng từ Thiên Chúa ban xuống cho con người. Cũng chính vì thế mà trong Thánh Lễ Misa, hai lần chủ tế đã cầu nguyện cho sự hiệp nhất của Giáo Hội : lần thứ nhất sau khi truyền Mình và Máu Thánh, dâng chính Đức Kitô làm của lễ khẩn xin Đức Chúa Cha; lần thứ hai trước khi rước lễ, cầu xin Đức Kitô ban hòa bình và sự hiệp nhất toàn vẹn cho Giáo Hội.

Là những tông đồ giáo dân, các Cursillistas phải tâm niệm, Giáo Hội là "Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền" và phải ra sức củng cố sự hiệp nhất, hiệp thông này trong Đức Kitô. Trước khi mở khóa, Phong Trào thường có cuộc cấm phòng để sống thương yêu, sống hiệp nhất và cầu nguyện, làm palanca cho khóa. Cầu nguyện gì nếu không phải là lặp lại những lời cầu nguyện của Đức Kitô trên núi ôliu năm nào. Cầu nguyện cho sự thống nhất của các trợ tá, để toát ra tình yêu thương của Thầy Chí Thánh. Ngài cũng đã dạy chúng ta cầu nguyện phải khiêm nhượng trong dụ ngôn người Pharisêu và người thu thuế (x. Lc 18:9-14).

Chúng ta hãy chạy đến chân Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa để cầu xin Mẹ cầu bầu cho tất cả chúng ta được gắn kết với nhau bằng chất keo Tình Yêu Thương, chất keo Khiêm Nhượng và chất keo Nguyện Cầu.

Văn Phòng Điều Hành

TÌNH YÊU VÀ CẦU NGUYỆN LÀ CHÌA KHÓA CỦA SỰ HIỆP NHẤT

LÒNG SÙNG KÍNH THÁNH TÂM VÀ MẪU TÂM TRONG LỊCH SỬ

Để chia sẻ niềm vui lớn của Hội Dòng Khiết Tâm nhân dịp lễ 50 năm thành lập, tôi mạo muội góp bài nhỏ này vào cuốn kỷ yếu: Tôi đề cập vấn đề về lịch sử của lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu và của lòng sùng kính Mẫu Tâm Vô Nhiễm Đức Maria.

Không thể tách rời.

«*Trái tim Mẹ Maria hằng kết hợp mật thiết với Trái Tim Chúa Giêsu, Con Mẹ. Trên trần gian, không ai yêu mến Thánh Tâm Chúa Giêsu hơn Mẹ Maria, và cũng không ai yêu mến Trái Tim Mẹ Maria hơn Chúa Giêsu*». Đó là điều thánh Bonaventura (1221-1274) viết trong cuốn 'Cây Nho huyền nhiệm' (Vitis mystica) và lặp lại trong cuốn 'Cây gỗ ban sự sống' (De ligno vitae).

Về sau thánh Gioan O'đêô (Jean Eudes, 1601-1680), người nổi tiếng về lòng sùng kính Trái Tim Chúa Giêsu và Trái Tim Đức Maria, đã soạn thảo lời nguyện lễ sau đây: «*Xin cho chúng con cử hành xứng đáng lễ kính đời sống kết hiệp mật thiết của Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria trong cùng một Trái Tim...*».

Năm 1916, Thiên thần đã hiện ra với ba em Lucia, Phanxicô và Jacinta nhiều lần và dạy cho ba em câu nguyện: «*...Xin nhờ công nghiệp vô cùng của Thánh Tâm Chúa và Mẫu Tâm Đức Maria, chúng con tha thiết cầu xin Chúa cho các tội nhân được hoán cải trở về cùng Chúa*».

Trong những thập niên gần đây, các Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII, Phaolô VI và Gioan-Phaolô II nhiều lần đã liên kết Trái Tim Chúa Giêsu và Trái Tim Mẹ Maria một cách tuyệt vời qua các lời cầu nguyện dâng lên Đức Mẹ Fatima (xem Fatima, Hòa Bình và Tình Thương, Giáo Xứ VN-P, 2000, tr.210-245).

Lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Có lẽ mãi vào thế kỷ XIII, mới thấy xuất hiện những gợi ý về lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Cùng thời với thánh Bonaventura, người ta kể đến hai thánh nữ Méctinđa (Mechtilde + 1298) và thánh Déctruđa (Gertrude, + 1301). Khi chiêm niệm cạnh sườn bị đâm thấu qua của Chúa Giêsu, các ngài phát khởi lòng sùng kính chân thành Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Nhưng mãi tới thế kỷ XVII, trước 'phong trào sống đạo cứng nhắc và khô khan' do Canvanh (Calvin) và của Dansênít (Janséniste) khởi xướng, mới xuất hiện một vị thánh được coi như tông đồ đầu tiên của Thánh Tâm Chúa Giêsu và Đức Mẹ, là thánh Gioan O'đêô. Ngài đã soạn thảo một bộ lễ phụng vụ tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Tuy nhiên, người phổ biến cho cả thế giới lòng sùng kính Thánh Tâm, lại là một nữ tu dòng Thăm Viếng tỉnh Paray-le-Monial (Pháp), tên là Magarita Alacóc (Marguerite Alacoque, 1647-1690). Thánh nữ được Chúa Giêsu hiện ra nhiều lần trong quãng thời gian từ tháng 12 năm 1673 đến tháng 6 năm 1675, và chỉ cho thấy Thánh Tâm của Ngài: «*Đây là Trái Tim đã yêu thương loài người biết bao!*». Chính thánh nữ đã phổ biến lòng sùng kính Thánh Tâm và đem lại cho lòng sùng kính này một ý nghĩa mới mẻ: Trước kia, người ta chỉ quan tâm đến sự phạt tạ mà Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha để bầu cử cho loài người tội lỗi, từ nay thánh nữ nhấn mạnh đến việc phải đền tạ chính Chúa Giêsu về tội nhân loại không yêu mến Ngài cho đủ. Chúa Giêsu đã

truyền cho Thánh nữ phổ biến dưới nhiều hình thức khác nhau, lòng yêu mến đối với Thánh Tâm của Ngài, và cử hành một thánh lễ tôn kính Thánh Tâm.

Năm 1765, Đức Thánh Cha Clémentê XIII chuẩn nhận bộ lễ, và truyền cử hành vào ngày thứ sáu sau lễ Minh và Máu Thánh Chúa Giêsu. Đức Piô IX truyền dâng lễ này cách trọng thể trên cả thế giới. Năm 1899, Đức Lêô XIII theo lời năn nỉ của chân phước Maria Rốt (Marie Droste zu Vischering), đã hiến dâng cả thế giới cho Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Lòng sùng kính Mẫu Tâm Vô Nhiễm Đức Maria.

Mặc dầu đã được nói đến từ thế kỷ XIII trong niềm xác tín: Trái Tim Đức Maria hằng kết hợp mật thiết với Trái Tim Chúa Giêsu, nhưng mãi tới thế kỷ XVII người ta mới khởi sự lòng sùng kính Trái Tim Đức Mẹ, quen gọi là sùng kính Mẫu Tâm. Người dẫn đầu phong trào sùng kính này là thánh Gioan O'đêô. Ngài đã lấy sáng kiến cử hành lễ kính Mẫu Tâm vào ngày 8 tháng 2 năm 1648, cũng được gọi là 'lễ dâng kính Chúa Giêsu sống trong lòng Trinh nữ Maria'. Như trên chúng ta thấy, lòng sùng kính Mẫu Tâm luôn gắn liền với lòng sùng kính Thánh Tâm. Vào thế kỷ XIX, Đức Giáo Hoàng Piô VII, rồi Đức Piô IX cho phép nhiều nhà thờ dâng lễ kính 'Trái Tim vẹn sạch Đức Maria' vào chủ nhật sau lễ Đức Mẹ Lên Trời, ít lâu sau đổi lại ngày thứ bảy sau lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, đồng thời phổ biến cho cả Giáo Hội hoàn vũ.

Lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Đức Maria bùng sáng một cách đặc biệt kể từ khi Đức Mẹ hiện ra với ba em nhỏ Lucia, Phanxicô và Jacinta tại Fatima, nước Bồ Đào Nha, năm 1917. Nơi đây, nhiều lần hiện ra, Đức Mẹ đã dạy các em và qua các em, kêu gọi thế giới «*hãy tôn sùng Mẫu Tâm, Hãy đền tạ Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ, và hãy xác tín 'Trái Tim Mẹ sẽ thắng'*».

Qua năm 1942, giữa lúc Đại Thế Chiến II bùng nổ, Đức Thánh Cha Piô XII đã long trọng hiến dâng thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ Maria để cầu xin 'cho các dân tộc được hòa bình, cho Giáo Hội được tự do, cho các tội nhân hối cải, cho mọi người sống tình yêu trong sạch và thực hành các nhân đức'. Đồng thời Ngài dịch lễ kính Mẫu Tâm vào ngày 22 tháng 8 mỗi năm, tức một tuần sau lễ Đức Mẹ Lên Trời.

Mới đây, ngày 13 tháng 5 năm 1982, Đức Gioan Phaolô II đến tận Fatima đọc kinh hiến dâng thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ. Bản kinh này, chính Đức Giáo Hoàng đọc lại một lần nữa tại công trường Thánh Phêrô ngày 25 tháng 3 năm 1984 trước tượng Đức Mẹ Fatima.

Lời kinh kết thúc

Để kết thúc, chúng ta đọc lại một đoạn ngắn trích ra từ bản kinh vừa nói đến: «*...Lạy Trái Tim Vô Nhiễm Đức Maria, cách đây bốn mươi năm, rồi lại mười năm sau, tôi tớ của Mẹ là Đức Giáo Hoàng Piô XII, đã chứng nghiệm sâu xa những đau thương của gia đình nhân loại, ngài đã phó thác và hiến dâng cho Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ, toàn thể thế giới, cách riêng những dân tộc bấy giờ là đối tượng đặc biệt của tình yêu thương và sự săn sóc của Mẹ... Lạy Mẹ Chúa Kitô, trước tôn nhan Mẹ, trước Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ, hôm nay, con cùng với cả Giáo Hội, kết hợp với Đấng Cứu chuộc của chúng con, trong việc hiến mình cho thế giới và cho loài người. Bởi vì chỉ trong Trái Tim Cực Thánh của Ngài, việc hiến dâng mới có khả năng đón nhận ơn tha thứ và hoàn thành công trình phạt tạ... Amen*».



TRUYỀN ĐẠO QUA VIỆC HOÁN CẢI

Trong tinh thần cùng với Phong Trào trên đường tìm về nguồn, bản tin sẽ đăng một số tài liệu do chính ông Edouardo Bonnín, vị sáng lập Phong Trào viết. Xin được gửi đến quý anh chị Cursillistas.

(tiếp theo kỳ trước)

ẢNH HƯỞNG THẾ GIỚI QUA MÔI TRƯỜNG.

Trong tất cả những chiều kích căn bản của tiến trình hoán cải, bây giờ chúng ta sẽ tập trung vào một điểm mà có lẽ là điểm khó hiểu nhất và thường bị hiểu lầm nhiều nhất đó là ảnh hưởng của cursillista lên môi trường sống.

Thật chẳng có gì sai khi nhiều người nói rằng Cursillo là về « truyền đạo » và phương pháp và trọng tâm của nó là để phúc âm hóa thông qua chứng nhân của chứng nhân thực sự, trong những môi trường tự nhiên của chúng ta – có lẽ điều này đã chưa được giải thích rõ ràng.

Khi chúng ta nói rằng các cursillistas nên tập trung các sinh hoạt phúc âm hóa của họ trong các môi trường họ đang sống thì chúng ta có ý nói rằng, ngoại trừ trong những trường hợp rất đặc biệt, một người đã khởi sự, đã dẫn thân vào, đã tái xác định tiến trình hoán cải của họ trong Cursillo, được kêu gọi hãy tập trung ảnh hưởng truyền đạo của họ trong cùng những lãnh vực sinh hoạt, hay môi trường mà họ đã từng sống trước khi họ tham dự Cursillo. Nói thế, chúng ta có ý nói rằng : gia đình của họ, nơi làm việc của họ, câu lạc bộ hoặc hội đoàn của họ, các nhóm xã giao và những sinh hoạt giải trí của họ v.v... chứ KHÔNG phải những môi trường « mới » « từ trên trời rơi xuống » chỉ vì rằng bây giờ họ đã là một kitô hữu nên cảm thấy bị ép buộc, rồi bị khuyến khích để « PHÚC ÂM HÓA » các nơi đó.

Khi chúng ta nói « Phúc Âm Hóa Môi Trường » như là một đặc tính của Phong Trào Cursillo thì chúng ta chỉ có ý rằng, vì chúng ta chỉ là giáo dân bình thường, hoặc ít nhất cũng hiểu rằng chúng ta được kêu gọi để sống đời sống chứng nhân cho tiến trình hoán cải lâu dài của chúng ta ngay trong những nơi chợ búa, gia đình, giáo xứ, hoặc trong các cửa tiệm trong cuộc sống trần tục của chúng ta, đúng nơi mà Thiên Chúa đã đặt để chúng ta vào, chứ không phải trong « nhà kiếng » thuộc các viện này viện nọ của Giáo Hội. Cũng vậy, chúng ta không muốn các cursillistas quá nồng nhiệt với chính Phong Trào Cursillo nếu như việc làm này sẽ cản trở họ không thực hiện được nhiệm vụ căn bản của họ là ảnh hưởng, qua tình bạn và nhân chứng, đến tất cả những môi trường tự nhiên mà họ đang sống.

Điều này không có ý muốn nói là các cursillistas không được hay không nên tích cực tham gia trong các sinh hoạt giáo xứ của họ nhưng đúng hơn là họ không nên xem những sinh hoạt của giáo xứ như những điểm quan trọng cần tập trung hơn. Ngay từ đầu chúng ta đã ý thức

được rằng nếu chúng ta không cẩn thận thì sẽ có nguy cơ để cho cái hình thức của lòng mộ đạo giả tạo lan tràn trong Phong Trào, điều mà chúng ta gọi là « chủ nghĩa cursillo », nhất là khi chúng ta tự cho phép mình bị vướng mắc vào « chỗ danh dự » thường xảy ra khi người ta được đặt để vào vị trí « trên trước và trung tâm điểm », và chính điều đó có thể cản trở « cuộc hành trình » bằng cái khái niệm rằng mình đã « đến đích » rồi.

Một vị tu sĩ nọ, không nằm trong Cursillo, có lần đã bày tỏ sự ngạc nhiên về lập trường của chúng ta bằng cách chỉ ra rằng theo như ngài biết thì Cursillo là một Phong Trào duy nhất và đầu tiên trong Giáo Hội « cảnh cáo » những « tín đồ » của mình về cái nguy cơ của sự quá nhiệt tình trung thành với Phong Trào. Ngài đã hiểu được quan điểm của chúng ta khi chúng tôi cùng chiêm nghiệm về lời cảnh báo đối với các Thánh tông đồ, rằng chúng ta không được thuộc Thánh Phêrô hay Thánh Phaolô hay Thánh Apollo, nhưng là thuộc về Chúa Giê-su Kitô.

Vì nguy cơ bị lẫn lộn giữa những ẩn dụ và cái nhu cầu cần làm sáng tỏ quan điểm, có lẽ chúng ta nên nhìn Vương quốc Thiên Chúa và Huyền Nhiệm Minh Thánh Chúa như là một và giống nhau. So sánh với một cơ thể, chúng ta biết rằng cách tốt nhất để có một cơ thể lành mạnh và phát triển là mỗi một tế bào trong cơ thể đó phải lành mạnh và trong tình trạng tốt nhất. Các tế bào trong cơ thể đều có những vị trí riêng biệt và chức năng chuyên biệt khác nhau đúng theo kế hoạch thiêng liêng đã định, tuy nhiên mỗi tế bào đều có một nhiệm vụ riêng là phải đạt đến tình trạng lành mạnh và tốt nhất có thể được. Bệnh tật chỉ có thể xảy ra khi mà các tế bào da lại muốn là các tế bào não hoặc các tế bào gan muốn trở thành các tế bào xương v.v...

Tương tự như thế, mỗi chúng ta đã được đặt để trong những môi trường riêng biệt, cũng bằng những kế hoạch linh thiêng đã định, hay ít nhất cũng bằng một sự tán thành mang tính thiêng liêng. Nếu như chúng ta muốn góp phần vào tình trạng lành mạnh chung của Huyền Nhiệm Minh Thánh Chúa thì cái nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của chúng ta là hãy trở nên một tế bào tốt nhất trong cơ thể đó.

Làm như thế, với một chừng mực thành công nào đó, chúng ta cũng có thể, sẽ, và nên ảnh hưởng đến các tế bào chung quanh chúng ta để họ cũng làm như vậy. Dĩ nhiên chúng ta cũng có thể thử ảnh hưởng đến những tế bào xa chúng ta hơn, tuy nhiên tốt nhất là nên để điều này cho các chuyên viên y tế thực hiện vì họ được

huấn luyện và có kỹ năng và những tình huống như thế.

Xin vay mượn, và viết lại câu nói từ những phong trào môi sinh hiện đại rằng chúng ta cũng có thể, thậm chí nên « *suy nghĩ mang tính toàn cầu* » tuy nhiên hữu hiệu nhất là khi chúng ta « *hành động ngay tại địa phương* », (rất địa phương – đó chính là chúng ta !).

Ngay cả khi chúng ta đã hiểu rõ về nhu cầu cần phải những cursillistas, những người đang trong tiến trình hoá cải, trở về « *môi trường* » nguyên thủy của họ hoặc về « *thế giới thực hằng ngày* » nơi họ đang sống, thì vẫn còn một vài điều lẫn lộn, trong nội bộ Cursillo, không hiểu rõ ý nghĩa thực sự của những thuật ngữ như môi trường, sự lên men và trụ vững của kitô hữu.

Để hiểu rõ, chúng ta cần nắm vững sự khác biệt giữa « *môi trường* » và « *cơ cấu* ».

Có những người tin rằng nếu Cursillo có thể « *biến cải* » những ông chủ (boss), kẻ giữ quyền lực trong những « *cơ cấu* » hoặc « *tổ chức* » khác nhau của con người, thì cơ cấu hoặc tổ chức đó sẽ được biến cải. Thay vì thế, chúng ta tin rằng việc biến cải một cơ cấu nằm trong việc biến cải những con người bên trong cơ cấu đó, những kẻ có nhiều quan hệ bạn hữu nhất, nên tự nhiên là sẽ mang lại nhiều cơ hội nhất để ảnh hưởng. Những người này có thể là, tuy nhiên không phải lúc nào cũng phải là, ông chủ (boss) hoặc thành phần ưu tú trong cơ cấu đó.

Một điểm lẫn lộn khác là khi « *môi trường* » bị hiểu lầm thành « *bầu không khí* » hoặc « *khí hậu* », mà thực ra thì cũng không sai lắm. Tuy nhiên, chúng ta thường nghe rằng các cursillistas nên là một loại « *quản trò* » trong môi trường của họ để làm cho mọi người vui vẻ, hứng thú, hoặc phải là người chặn đứng những tình trạng căng thẳng chính đáng hoặc phải tạo cho người ta quên đi hay đè nén những nỗi đau buồn chính đáng đang tồn tại ; tất cả đều là phủ nhận sự thật.

Không có một điều gì, đi ngược với sự thật, mà lại hợp với Phong Trào Cursillo cả.

Nếu chúng ta chấp nhận cái khái niệm này sai lạc về phúc âm hóa môi trường này, với tư cách như là một « *quản trò* », thì cái kết luận hợp lý là chúng ta sẽ đi đến chỗ kẹt vào một trong 4 viễn cảnh mà về lý thuyết thì hoàn toàn đi ngược với những gì chúng ta thực sự muốn nói qua từ ngữ, thường được dùng trong các văn bản, ví dụ người kitô hữu trở nên muối men và là cột trụ của môi trường, coi như là mục đích phúc âm hóa môi trường của chúng ta.

Trong viễn cảnh đầu tiên, chúng ta đã tạo nên một tình huống thần bí, nơi người ta không chấp nhận hoặc đối mặt với những khó khăn, những căng thẳng hay những nỗi đau đớn thực sự. Thay vì thế chúng ta lại có một luận điệu méo mó rằng « *người nghèo* » nên có thái độ biết ơn vì họ đã được khỏe mạnh, còn « *người đau ốm* » thì nên biết ơn vì không phải làm việc, đại loại như thế, cho đến lúc chúng ta đi dần đến cái điểm mà mọi người đều coi như tảng lờ cái khuyết điểm và nỗi đau khổ chính đáng của cuộc sống để chọn cái thái độ phủ nhận thực tại hoàn toàn.

Viễn cảnh thứ hai mang lại một sự thăng hoa cái thực tế của cuộc sống qua việc những người bị đau khổ hoặc thương tích v.v... được hướng dẫn để nghĩ rằng điều quan trọng là hy sinh, cho chính thái độ hy sinh, nhân danh quốc gia, giai cấp xã hội, một nơi cao sang hơn trên thiên quốc hoặc một biện hộ nào đó không xác minh được.

Viễn cảnh thứ ba là chúng ta tạo ra một xã hội « *trình diễn* » qua đó mọi người đều được phép sống theo ý muốn riêng trong cuộc sống riêng tư của họ, miễn là tại nơi công cộng, họ có những tư cách tốt và « *hành động* » đúng theo những gì được coi là phù hợp với « *Thánh kinh* » hiện nay.

Viễn cảnh cuối cùng, không hẳn là ít quan trọng nhất, chúng ta đi đến một xã hội mà người ta chẳng còn lo lắng gì về những giá trị của những hành vi bề ngoài nữa ; dẫn đến một xã hội « *đạo đức giả* » và một thái độ cứ như là một « *THÁI ĐỘ KITÔ HỮU MỚI* » nơi mà « *về bề ngoài* » thay thế cho « *cái thực chất* » và « *việc làm* » thay thế cho « *việc sống* ».

Trái ngược với những khái niệm sai lạc về việc là « *muối men* » cho môi trường, Cursillo được bắt rễ từ sự mong muốn thực sự để biến đổi LỊCH SỬ, mà đó là một tất yếu chung do sự tương tác giữa mọi người, bằng cách gây muối men cho những tình bạn giữa người với người trong bất cứ môi trường và hoàn cảnh nào.

Một trong những tư tưởng sâu sắc nhất trong thế kỷ này là Ortega y Gasset, đã quả quyết rằng, con người không thể nào thực sự hiểu được một con người khác - ngoại trừ chỉ có con người và hoàn cảnh của anh ta (hay đúng hơn là con người trong khuôn khổ môi trường).

Một con người chẳng bao giờ tách ly ra khỏi môi trường sống của họ. Do đó khi Cursillo nói về « *môi trường* » mà Phong Trào muốn thay đổi, thì Phong Trào không có ý nói đến cái cơ cấu, tổ chức, không khí hay nét văn hóa của bất cứ một tình huống cuộc sống riêng rẽ nào, nhưng là chính cái tình huống ấy và những con người sống trong đó.

Chúng ta tin rằng « *con người* » làm nên và uốn nắn lịch sử, do đó bằng việc biến đổi con « *người* », lịch sử sẽ được biến đổi từ bên trong ra ngoài, vì lẽ đó sẽ biến đổi mọi môi trường và mọi tình huống của cuộc sống.

Bằng cách trau dồi và nuôi dưỡng những quan hệ xã giao thực sự, và cái quan hệ nồng ấm nhất chính là TÌNH BẠN, trong khuôn khổ mọi tình huống và môi trường của cuộc sống, chúng ta sẽ tạo nên một cột sống và bột men, hoặc là muối men, rất cần thiết để đẩy mạnh giai đoạn Tiền Cursillo ngày nay, tới (khi mà Thiên Chúa muốn và khi chúng ta đã sẵn sàng bằng việc hoá cải của chúng ta) Phong Trào Hậu Cursillo của ngày mai, khi mà mọi thứ đều được khôi phục lại với Chúa Kitô và Vương quốc Thiên Chúa, điều đã đang ở giữa chúng ta, để Phong Trào sẽ được hiển lộ ra thông qua những tình bạn và tình yêu thương trong tất cả những gì là vinh quang nhất của nó.

Chúng ta không phải giả vờ rằng mình có trong tay những công thức để thay đổi lịch sử trong quá khứ, nhưng chúng ta có niềm tin, lòng mong muốn, và lòng kiên định để uốn nắn lịch sử ngày nay và ngày mai thành lịch sử của một tình bạn hữu, một lịch sử của tình yêu thương và do đó sẽ mang lại một điều răn cao cả nhất trong mọi điều răn, « *hãy yêu thương Thiên Chúa là Thiên Chúa của người với hết lòng, hết trí khôn, hết linh hồn và hãy yêu thương anh em như chính mình vậy* ».

Eduardo Bonnín Aguiló.

(Phạm Văn Hóa,
PT Cursillo TGP Adelaide chuyển ngữ) ■

VPĐH vui mừng thông báo

Cha linh hướng Giuse Nguyễn Văn Ziên,

Linh mục địa phận Nanterre (Pháp), sẽ mừng kỉ niệm ngàn khánh linh mục vào ngày 28/06/2009 vào 11g tại nhà thờ Saint Vincent de Paul (Clichy la Garenne), nơi cha Ziên làm linh mục chính xứ.

Thầy Phêrô Nguyễn Duy Phương,

thuộc cộng Đoàn Emmanuel, cũng là cursillista k18 Paris, sẽ được truyền chức Phó Tế (để chuẩn bị cho thừa tác vụ Linh mục) do Đức Hồng Y Jean-Pierre Ricard, Tổng Giám Mục giáo phận Bordeaux - Bazas chủ sự vào ngày 28-6-2009 lúc 16g, tại Nhà thờ Chánh Tòa Saint André-Bordeaux (Pháp) .

Xin anh chị em thêm lời cầu nguyện cho cha Ziên và thầy Phương. Cầu Chúa tăng sức, dẫn bước cha và thầy trên đường thực thi ơn gọi.

PHÂN ƯU

Văn phòng Điều Hành được tin :

- ◆ Cụ Rosa Nguyễn Thị Hồng, thân mẫu của hai anh AC Trần xuân Lâm và AC Trần văn Tùng (khóa 10), vừa mất tại Boston ngày 01/05/09, hưởng thọ 84 tuổi.
- ◆ Ông Phạm Thiên Thu, bố chồng của chị Phạm Hoài Thu, cursillista khoá 15 đã tạ thế ngày 12/05/2009 tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 83 tuổi.
- ◆ Cụ Antoine Hoàng Quý Bình, thân phụ của chị Phạm Kim Phương (khóa 19), vừa qua đời ngày 16/05/2009, hưởng thọ 92 tuổi.

Xin hiệp lời cầu nguyện cho linh hồn các cụ sớm hưởng Nhan Thánh. Cùng xin Ôn Bình An của Chúa cho gia đình các cursillistas thân quyến.

CHỨNG NHÂN

Trường Huấn Luyện trong tháng năm vừa qua hướng về chủ đề THINH LẶNG và CHỨNG NHÂN. Một anh cursillista đã trình bày vai trò Chứng Nhân của Đức Kitô dựa vào câu Thánh Kinh :

« Vậy anh đừng hổ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng hổ thẹn vì tôi, người tù của Chúa ; nhưng dựa vào sức mạnh của Thiên Chúa, anh hãy đồng lao cộng khổ với tôi để loan báo Tin Mừng » (2 Timôthê 1,8)

PHẢI LÀM CHỨNG THỂ NÀO CHO « CHÚA CHÚNG TA » ?

Trước khi về trời, Chúa Giêsu truyền dạy các môn đệ : « **Các con sẽ là chứng nhân của Thầy ... cho đến tận cùng trái đất** » (CV 1,8). Đó là một lời sai đi. Đức Kitô là **Người Chứng Thứ Nhất** qua việc Ngài mặc khải Thiên Chúa cho chúng ta : « **Và không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha, cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho** » (Mt 12, 27). Vì thế, Giáo Hội được kêu gọi tiếp nối sứ mạng đó của Đức Kitô : « **Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em** » (Ga 20, 21-22). Mỗi người Kitô hữu chúng ta, được sinh ra nhờ phép rửa ở trong lòng Giáo Hội, và qua Bí tích Thêm Sức, được lãnh nhận Chúa Thánh Thần, để thông phần sứ mạng làm chứng của Giáo Hội.

Vì thế, như lời thánh Phaolô, chúng ta « **không hổ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta** », bởi vì Thiên Chúa đó là :

- một Thiên Chúa **Chân - Thiện - Mỹ**
- một Thiên Chúa **Hàng Sống và Giàu Lòng Thương Xót**
- một Thiên Chúa của niềm **Hy Vọng Phục Sinh**

a) Thiên Chúa là Chân - Thiện - Mỹ :

Điều rất nguy hiểm cho nhân loại hôm nay là muốn tự mình ấn định những điều gì là tốt và những điều gì là xấu. Điều đó là không thể được, vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới là Cội Nguồn của những điều tốt, nên mới có quyền ấn định những gì là thực sự tốt : « **Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống** » (Ga 14, 6). Làm chứng cho một Thiên Chúa Chân - Thiện - Mỹ là phải nêu cao và tôn trọng những sự thật về giá trị và quyền lợi căn bản của con người, về bình đẳng nam nữ, về sự chung thủy trong gia đình, v.v

b) Thiên Chúa Hàng Sống và Giàu Lòng Thương Xót :

Chứng từ về « Thiên Chúa là Tình Yêu », là « Thiên Chúa Hàng Sống » là những chứng từ liên hệ mật thiết với con người, với tương lai con người. Tình Yêu tự bản chất là một sự tự hiến cho người mình yêu. Thiên Chúa là Tình Yêu, vì tự bản chất Thiên Chúa là Tự Hiến. Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi, nên chỉ hạnh phúc thật sự khi biết tự hiến và dâng hiến. Thiên Chúa là Tình Yêu, đó không những là một

chân lý, mà còn là một Tin Vui cho mọi người. Thiên Chúa toàn năng và toàn trí là Tình Yêu, và tất cả sự toàn năng và toàn trí của Ngài đều phục vụ cho Tình Yêu, cho hạnh phúc của nhân loại vì Thiên Chúa không ngần ngại « **sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta** » (1 Ga 4, 10)

c) Thiên Chúa của niềm Hy Vọng Phục Sinh

Qua Sách Công Vụ Tông Đồ là sách lịch sử về Giáo Hội thời sơ khai, chúng ta cần khẳng định lại rằng, dù làm chứng cho Thiên Chúa dưới bất cứ hình thái nào, nhấn mạnh khía cạnh hay lãnh vực nào, chứng từ cơ bản nhất của Giáo hội và mỗi Kitô hữu, đều là chứng từ trong Chúa Thánh Thần và với CTT, về **cái chết và sự Sống Lại của Đức Kitô**. Đó là chứng từ về sự chiến thắng của Thiên Chúa giàu lòng thương xót, của Đức Kitô có trái tim bị đâm thấu, của Thần Khí ban sự sống cũng là Thần Tình Yêu. Một chiến thắng không nhằm đè bẹp, hủy diệt, mà là một chiến thắng cứu sống, giải thoát, mang tới hạnh phúc và sự sống viên mãn cho mọi người.

CHÂN DUNG CHỨNG NHÂN TRUNG THỰC VÀ SỐNG ĐỘNG

Giới thiệu Chúa cho người khác, dĩ nhiên đó là trách nhiệm của mỗi người Kitô hữu, những người đã được thánh hiến trong Chúa Thánh Thần qua bí tích rửa tội. Tuy nhiên, để giới thiệu Chúa một cách trọn vẹn và đầy đủ, chúng ta cần phải “có” Chúa trước đã. Bởi “không ai cho cái mình không có”.

Để nói về Chúa cho những người chưa biết Chúa một cách thật tự nhiên, nói về Chúa cho những người chưa biết Chúa trong môi trường mình đang sống, thiết tưởng mỗi người chúng ta cần phải **bước ra khỏi cái tôi** nhỏ nhen ích kỷ của mình, bước theo Chúa Giêsu, cảm nghiệm được sự **sống thần linh thân mật với Chúa Giêsu** qua bí tích **Thánh Thể** và bí tích **Hoà Giải**. Bước theo Chúa Giêsu, nghĩa là **hiểu rõ giáo huấn và sứ mệnh cứu độ của Người**, không ngừng **học hỏi, bắt chước các nhân đức** của Người. Bước theo Chúa Giêsu, là **bước theo khổ giá và tử nạn**, là bước theo **sự từ bỏ**, bước theo **sự tự khiêm tự hạ** để danh Chúa được tôn vinh.

Và nhất là **sống yêu thương nhau** như Người đã phán : « **Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ Thầy ở điều này : là các con có lòng thương yêu nhau** » (Ga 13, 35) Con đường bác ái để làm chứng cho Chúa không đơn giản chỉ là vấn đề chia sẻ, phục vụ về vật chất, mà còn là một chiều kích nội tâm thiêng liêng có sức biến đổi con người và xã hội. Vì thế, người Kitô hữu phải sống với một Đức Tin được phiên dịch ra bằng ngôn ngữ bác ái, thứ ngôn ngữ dễ hiểu nhất trong sứ mệnh truyền giáo.

NGƯỜI CURSILLISTA LÀM CHỨNG CHO CHÚA

Phương pháp hành đạo của PT Cursillo chúng ta là “**làm bạn, là bạn và mang bạn ấy đến cùng Chúa Kitô**”. Người cursillista không chỉ là một chứng nhân sống động trong Khóa Ba Ngày mà thôi. Việc tiếp xúc cá nhân

cùng với chứng nhân trung thực là những yếu tố thiết yếu được sử dụng trong mỗi giai đoạn của Phương Pháp PT Cursillo.

Trong Tiền Cursillo:

Tiền Cursillo không thể bị đóng khung trong việc mời gọi người đi tham dự một khóa Cursillo, hoặc chỉ thông tin ở Giáo Xứ, ở các địa điểm mục vụ mà thôi. Trước khi là một cuộc “nghiên cứu và chọn lựa các môi trường”, trước khi là việc “lựa chọn và chuẩn bị cho các ứng viên”, Tiền Cursillo phải là một nỗ lực chân thành trong việc thiết lập tình bạn qua việc tiếp xúc cá nhân. Hãy nghe lại lời ĐGH Phaolô VI miêu tả qua Tông Huấn “Evangelii Nuntiandi”, đoạn 21 : “*Qua cuộc sống chứng nhân âm thầm này mà các Kitô hữu có thể khơi dậy những nghi vấn không kèm hãm được trong tâm hồn những người nhìn thấy những Kitô hữu này sống ra sao : Tại sao họ là như vậy ? Tại sao họ sống như thế ? Cái gì và ai đó gây cảm hứng cho họ sống như thế ? Tại sao họ ở giữa chúng ta ?*”. Chứng nhân trung thực của người bảo trợ trong giai đoạn Tiền Cursillo sẽ được tiếp tục trong Khóa Cursillo là nơi mà các trợ tá tiếp tục công tác này.

Khóa Cursillo

Mục đích của khóa Cursillo là **cung ứng kiến thức bằng lời nói và lòng xác tín bằng chứng từ**. Nhờ vào sự tôn trọng tự do của các khóa sinh, và kết quả của một tình bạn chân thật, các trợ tá soi sáng cho khóa sinh nhìn thấy Chân Lý, và hướng dẫn để tất cả trở nên bạn hữu của Chúa Kitô và bạn hữu với nhau. Qua chứng từ phục vụ, yêu thương của trợ tá, các tân cursillistas, nhờ đã tin một cách vững chắc rằng tất cả đều là con cái cùng một Cha trên trời, sẽ ao ước đem ra thực hành - trong môi trường của họ - những gì họ đã khám phá nơi kẻ khác.

Hậu Cursillo

Cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản của PT Cursillo” câu 452, định nghĩa :

“**Hậu Cursillo là sự tiếp nối của một tiến trình bắt nguồn từ Khóa Ba Ngày, một tiến trình hoán cải và sống những can bản để trở nên Kitô hữu đích thực**”.

Việc chia sẻ cảm nghiệm sống Ngày Thứ Tư trong Hội nhóm và Ultreya cũng là một cách làm chứng nhân. Chứng từ chia sẻ không thể khác với chứng từ ta sống trong Tình Yêu Thiên Chúa và tình thương đối với tha nhân.

Chính vì tầm quan trọng của vai trò Chứng Nhân nơi người Kitô hữu mà trong sứ điệp gửi các bạn trẻ trong Đại hội Giới Trẻ kỳ 17 tại Toronto năm 2002, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 đã thiết tha mời gọi : “Các con là muối đất... Các con là ánh sáng thế gian” (Mt 5,13-14).

Một cursillista

(tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu) ■

CHỦ TRƯỞNG ‘THỂ TỤC’ CỦA PHÁP

(tiếp theo kì trước)

Lm. MAI ĐỨC VINH

[...] Nghĩ rằng, đang sống trong ‘một nước Pháp thể tục’, chúng ta cần nắm bắt phần nào ‘những nguyên nhân, những diễn tiến lịch sử, những thành công, những tác hại và những thay đổi của chủ trương thể tục,’ hầu chúng ta hiểu rõ hơn não trạng của người Pháp, thể chế của nước Pháp và của xã hội Pháp, nhất là chia sẻ tình trạng hiện nay của Giáo hội Pháp, đồng thời chính chúng ta được trưởng thành trong đức tin hầu hướng dẫn đức tin của con cháu chúng ta. Đó là mục đích của bài viết này. Bài này sẽ gồm bốn phần chính :

- ◆ A. Chủ trương thể tục của cách mạng 1789
- ◆ B. Cách mạng văn hoá 1968
- ◆ C. Chủ trương thể tục tích cực của tổng thống Sarkozy.
- ◆ D. Giáo Hội Công Giáo không đứng ngoài cuộc.

3. Nhìn riêng về Âu Châu.

Ngược lại với những người muốn coi tính cách dị biệt của Âu Châu như gắn liền với truyền thống cộng hòa của Pháp, thì nhiều người khác, như Edgar Morin, lại thấy thể tục như một thực tại riêng của Âu châu.

1) Những nguyên nhân của dị biệt.

Chỉ thoáng nhìn lịch sử Âu Châu, đủ để thấy đặc tính chung cơ bản : nổi bật hiện tượng tôn giáo trong chiều kích ý thức hệ cũng như trong chiều kích cơ chế (institutionnelle). Mọi đoạn tuyệt hay kiến tạo hoặc nối kết đều là những biến cố tôn giáo. Vì thế, Âu Châu đã sớm trở thành châu lục phần thịnh về ‘chính sách đa tôn giáo’ là nguyên tố làm nảy sinh các nền văn hóa dị biệt và đôi khi tranh luận (polémiques). Những màu sắc tôn giáo chính yếu vẫn là Do Thái Giáo, Chính Thống Giáo, Công Giáo và các hệ Tin Lành và Hồi Giáo. Tuy mục độ không đều nhau, đường hướng chống giáo sĩ luôn là tiến trình của thể tục hóa, và mục tiêu của thể tục là vô hiệu hóa (neutraliser) thể lực của tôn giáo.

2) Không thể đưa ra một kiểu mẫu tiêu biểu (typologie).

Mỗi quốc gia đều có một hoàn cảnh độc đáo riêng. Một số Hiến Chế dự phòng việc tách rời Nhà Nước với Giáo Hội, tuy nhiên lại dành cho Giáo Hội một chỗ đứng nổi bật theo khế ước xã hội. Như Ái Nhĩ Lan, nếu Giáo Hội và Nhà Nước tách rời nhau, nhưng Hiến Chế năm 1936 lại thiết lập ‘nhân danh Ba Ngôi rất thánh’ (Au nom de la Très Sainte-Trinité). Nhiều quốc gia khác, tuy chủ trương tách biệt Nhà Nước và Giáo Hội, nhưng lại tiếp tục liên hệ với Giáo Hội Công Giáo bằng các hòa ước, như Bồ Đào Nha. Một cách chung, những nước có văn hoá công giáo thì tiến dần đến chế độ thể tục bằng ‘xác lý chống giáo sĩ’ (logique anticléricale); còn những nước tin lành thì mau mắn chọn lựa ‘đường lối tục hóa’ (démarche de sécularisation). Ngoài ra còn những tình trạng trung gian (situations intermédiaires), như nước Bỉ hiện nay, nghĩa là thể tục không được coi như nền tảng của quốc gia, nhưng chỉ như một trong những thành phần tổ hợp ý thức hệ của xã hội thôi.

3) Một thực tại xã hội đang tiến tới sự hòa đồng.

Tất cả các quốc gia trong Liên Hiệp Âu Châu (Union européenne) và đi cao hơn, Hội Đồng Âu Châu (Conseil

de l’Europe) đều nhìn nhận sự tự do lương tâm và tự do tôn giáo. Ngoài ra, việc sống đạo theo truyền thống thì rõ ràng là đang bị gặm mòn dần. Ái Nhĩ Lan đã hợp thức hóa vấn đề ly dị năm 1995. Tại Thụy Điển, kể từ năm 2000, Tin Lành Lutêrô không còn là quốc giáo nữa. Nước Pháp đã chấp nhận hình thức ‘hôn nhân’ mà người ta gọi là PACS (PACS: Pacte Civil de Solidarité). Những biến cố tục hóa đó không cản ngăn các khuynh hướng bảo thủ quá khích (intégriste). Cũng không vì thế mà trật tự luân lý bị ngụp tắt, trái lại dần dần người ta ý thức và đòi hỏi trật tự luân lý như một yếu tố bảo đảm và giáo dục con người...

4. Những thách đố của Âu Châu.

Sau đệ nhị thế chiến, Âu Châu đã chọn hòa bình và hiệp nhất. Một vận động tổ chức Liên Hiệp Âu Châu được khởi sự qua các giai đoạn : -1951, hiệp ước (traité) Paris thành lập Cộng Đồng Âu Châu (CE), - 1957, hiệp ước Roma thành lập CE và Euratom, - 1986, ‘Acte unique’, - 1992, hiệp ước Maastricht, - 1997, hiệp ước Amsterdam, - 2000, hiệp ước Nice, - 2008, hiệp ước Lisbonne. (Hiến Chương Âu Châu được soạn thảo tại Nice và được tu chính tại Lisbonne). Có thể nói Liên Hiệp Âu Châu đã được quan niệm và hình thành theo hình mẫu thể tục của Pháp. Do đó vẫn có những thách đố.

1) Tự do tôn giáo và nhìn nhận các nhóm thiểu số.

Thành lập năm 1949, Hội Đồng Âu Châu được khẳng định mau chóng như là cơ quan bảo toàn ý thức dân chủ âu châu và bảo vệ nhân quyền cách hữu hiệu. Quy ước âu châu bảo vệ nhân quyền và tự do căn bản được ký kết 1950 đã mau có ảnh hưởng quốc tế. Giữa các quyền tự do được công bố, có tự do xác tín tôn giáo. Tiếp đến Hội Đồng Âu Châu xác định việc bảo vệ các dân thiểu số trong mỗi quốc gia và nhìn nhận tiếng nói của mỗi địa phương.

2) Các Cộng Đồng trong Liên Hiệp Âu Châu.

Cộng Đồng Âu Châu là tổ chức mang nhiều tham vọng mà cốt yếu là mỗi quốc gia thành viên biết hạ thấp cái ‘uy quyền tối cao’ (souveraineté) của mình vì ích lợi chung của Cộng Đồng. Cho dù sáng lập viên là những người thấm nhuần văn hóa hóa dân chủ kitô, việc xây dựng Cộng Đồng Âu Châu luôn tỏ ra trung lập trong chiều hướng thể tục. Đi từ Cộng Đồng đến Liên Hiệp Âu

LÒNG MẸ

" *Mẹ ơi ! Mùa xuân đang đến không gian về vui khắp đó đây,
Mẹ ơi! Mùa Xuân yêu dấu, con xin Mẹ thấp sáng đời con !*"

(Lm. Nhạc sĩ Văn-Chi)

châu với hiệp ước Maastricht người ta phải thay đổi một phần nào cho hợp pháp về phạm vi chính trị. Tuy không rõ rệt, nhưng Cộng Đồng đã tìm thấy trong những nguyên tắc về tự do, về dân chủ, về sự kính trọng nhân quyền, và về quyền lợi của mỗi quốc gia. Khi đào sâu nền tảng ban đầu của Cộng Đồng Âu Châu và khi chuẩn bị hiệp ước Amsterdam, Vatican đã yêu cầu nhìn nhận chỗ đứng riêng biệt của các Giáo Hội theo căn tính của các Quốc Gia thành viên và theo tài sản chung của các dân tộc âu châu. Sự đòi hỏi này đã bị từ chối vì 'đậm màu giáo sĩ' (clairement cléricale). Nhưng đòi hỏi này được lập lại khi soạn thảo hiến chương (charte) về quyền lợi căn bản của Liên Hiệp Âu Châu, công bố tại Nice cuối năm 2000. Trong phần nhập đề của bản thảo đầu tiên, các soạn giả gợi lên 'gia sản văn hóa, nhân bản và tôn giáo' ('l'héritage culturel, humaniste et religieux'). Câu này được đổi lại trong bản văn sau cùng, là: 'gia sản tinh thần và luân lý' (patrimoine spirituel et moral).

3) Đa văn hoá làm thức tỉnh các căn tính.

Đa số các quốc gia hiện nay trở thành các nước đa văn hóa (multiculturel). Bên cạnh khuôn mẫu hội nhập cá nhân, lại gia tăng số các cộng đồng đòi hỏi được nhìn nhận. Việc đòi hỏi nhìn nhận quyền lợi của cộng đồng thoát thai từ ý niệm bao dung tôn giáo trong thế kỷ XVII. Đặc biệt, khi đòi hỏi cho cộng đồng của mình được nhìn nhận, tức là người ta tự ý thức mình thuộc về cộng đồng, nói khác, người ta tỉnh ngộ, đi tìm và nhận ra căn tính của mình. Đồng thời, mời gọi người ta phải biết sống chung với những người khác căn tính, đó là một tinh thần liên đới mở rộng về mọi khía cạnh: chia sẻ cho nhau, làm giàu cho nhau, tương trợ lẫn nhau... theo 'nghĩa tốt' của hiện tượng toàn vũ hóa hiện nay : hiệp nhất trong khác biệt, khác biệt nhưng hiệp nhất !

4) Xuất hiện nhiều tôn giáo mới.

Năm 1905, khi đề cập đến việc tách rời Giáo Hội với Nhà Nước, người ta chỉ gợi lên bốn tôn giáo (Công giáo, Chính Thống, Tin lành, Do Thái) được nhìn nhận và coi như một hình ảnh đầy đủ về những biểu lộ niềm tin tưởng của người dân. Ngày nay không còn như vậy nữa. Khi giúp tiền cho Hội Giáo xây một-kê ở Paris đã là một biến cố, qua năm 1970 ra đời của các nhóm 'bảo thủ tôn giáo' (intégrisme religieux) với bao nhiêu náo động ồn ào, năm 1993 tổng thống Jacques Chirac tiếp đón hòa thượng Dalai Lama đánh dấu tầm quan trọng của Phật Giáo nói chung và Phật Giáo Tibetain, hiện diện mỗi ngày một đông đảo trên đất Pháp. Hơn thế, đã từ mấy chục năm Pháp là một trong nhiều nước thịnh đạt các giáo phái. Các giáo phái dựa vào khoản 1 và 2 của luật 1905 'Nền Cộng Hòa không nhìn nhận một tôn giáo nào, nhưng bảo đảm một tự do tuyệt đối về niềm tin tưởng của người dân', mà xâm nhập, chào đời, sinh hoạt, phát triển và đòi quyền lợi (quyền nhận tiền của dâng cúng, tài sản, miễn thuế...). Các giáo phái khéo biết lợi dụng những kẽ hở của luật để len lỏi sống... Đó cũng là tình trạng tương tự của nhiều nước Âu Châu...

(còn tiếp)

Miếng bánh bả lạc ⁽¹⁾ cắt ép vuông vức bằng nửa bàn tay, hai anh em tôi chia nhau mỗi đứa một nửa. Ngon bùi, ăn dè từng tí, chúng tôi sợ nó mau hết. Có ngày mẹ mua thêm bánh đa kẹp với nó, mùi thơm dòn của bánh đa quyện với vị bùi của bả đậu lạc thì ngon tuyệt.

Cứ đến khoảng xế trưa thì mẹ về chợ. Anh em tôi ngóng mẹ từng phút. Thấy bóng mẹ với cái thúng hàng xáo ⁽²⁾ trên đầu từ cửa ngõ là chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy ra. Mỗi lần mẹ từ chợ về anh em tôi đều có quà. Mồ hôi chảy thành giọt trên trán mẹ, hai vai áo thấm ướt sau quãng đường dài chừng năm cây số từ chợ phiên về làng dưới nắng oi ả của miền Bắc. Vừa lấy tay áo quạt mồ hôi trên trán vừa vội vàng để thúng xuống nền nhà. Bốn cái mắt soi chăm chăm vào cái thúng mẹ vừa để xuống. Biết hai con mong muốn gì nên việc đầu tiên là mẹ lấy quà chợ đưa cho chúng tôi, mẹ cũng không quên mua thêm thứ gì cho bố tôi nhắm rượu.

Chúng tôi vô tư cầm quà chợ của mẹ đi ăn, đâu có để ý, có hiểu gì mồ hôi nước mắt mẹ gửi gắm vào đó.

Làng quê tôi nằm trên lưu vực sông Ninh Cơ. Dân làng sống bằng nghề nông. Từ năm tuổi tôi đã thấy bố hay đo đạc, coi bản đồ thổ cư của làng vào mỗi cuối năm và căn cứ vào danh sách trảng đình để phát ruộng cho họ. Mỗi trảng đình nghe bố nói được ba sào sáu đất. Riêng bố, ngoài phần ruộng như mọi người bố còn được thêm bốn sào ruộng lương chương bạ ⁽³⁾. Nếu mưa thuận gió hòa, mùa lúa từ số ruộng đó phải tằn tiện lắm mới đủ ăn đủ tiêu tới vụ mùa sau. Lợi dụng những tháng đợi mùa thu hoạch, mẹ tôi thường tới nhà ông cậu bố tôi, ông là điền chủ giàu có trong làng, mua thóc về làm hàng xáo. Xay xay giã giã cặm cụi dần sàng sàng chiều. Tầm cám do bốn chục bơ thóc là số lời do công sức tằn tiện vất vả của mẹ. Tầm thì để ăn, cám thì nuôi lợn. Bốn giờ sáng mẹ đã chuẩn bị thúng gạo đội ra chợ Bưởi. Bán lấy vốn cho lần mua thóc đợt sau. Công việc hàng xáo buôn thúng bán bưng của mẹ tằn tảo ngày này qua ngày khác, chiều về mẹ lại chăm sóc luống rau, đàn lợn...

chẳng thấy mẹ được nghỉ ngơi.

Cả đời mẹ không biết gì về son phấn, chỉ vào dịp lễ lớn trong xứ trong họ mới thấy mẹ tươm tất trong áo tứ thân quần lĩnh, thêm đôi guốc mộc. Quần nâu áo sòng gắn chặt với cuộc sống chân lấm tay bùn của mẹ. Chẳng mấy lúc tôi thấy mẹ rảnh rang. Quê tôi người đông đất chật. Tắc đất tắc vàng. Bờ ao, ven đường đều được tận dụng, móc bùn đất dưới sông dưới ao lên đắp thành làn trồng khoai trồng sắn, vừa để kiếm thêm cái ăn cho người vừa thêm thức ăn cho mấy con lợn.

Quần áo của anh em tôi và cả của bố mẹ đều tự tay cắt khâu lấy. Cả làng chẳng thấy đâu có cửa hàng may mặc! Những ngày có khách, mẹ tôi khéo léo chu đáo một mâm cơm. Bung lên nhà trên, bố là người tiếp khách, mẹ và chúng tôi chỉ ăn những gì còn dư lại dưới bếp.

Đền tuổi trưởng thành, tới lúc lớn khôn nhìn ra công ơn mẹ, nhìn thấy LÒNG MẸ gửi gắm vào đời con thì mẹ đã sớm lìa đời. Con chưa làm được mấy may gì đền đáp, chưa mua nổi miếng bã lạc, miếng bánh đa mời mẹ thì mẹ đã vội xa con.

*

“Mùa xuân đang đến, không gian về vui khắp đó đây”

Cuộc sống của con hôm nay có cơm ngon áo đẹp. Con không phải chân lấm tay bùn, không phải tàn tảo như mẹ xưa. Mùa xuân đang quán quện bao bọc đời con. Con rung rung cay cay đôi mắt khi chiêm ngắm công ơn, chiêm ngắm TÌNH YÊU bao la của mẹ cho cuộc sống con hôm nay.

“Nước biển mênh mông không đong đầy tình Mẹ,
Mây trời lồng lộng không phủ kín công Cha”

Không biết ở Na-da-rét xưa Mẹ Maria có quà gì cho Con Mẹ mỗi khi mẹ từ chợ về? Thánh gia thất tại một làng quê nghèo hẻo lánh ít ai biết đến. Bởi người ta đã từng mĩa mai trước biển cố Giêsu Na-da-rét xuất hiện. “Ông này không phải là con ông Giuse đó sao?...” (Lc. 4:22). Qua nghề thợ mộc, nghề thủ công nhỏ bé tại một làng quê nhỏ hẻo lánh như Na-da-rét, qua những lời bàn tán của đám đông về thân thế của Gia đình Mẹ ngày đó dễ hiểu Mẹ nghèo lắm. Trẻ Giêsu hẳn còn khổ hơn con những ngày thơ bé. Chiếc áo lý hình bắt thắm khi con mẹ tắt hơi trên thánh giá (Mt. 27:35) chắc Mẹ đã tốn nhiều công sức đan dệt cho con Mẹ. Mẹ con tại làng quê nghèo xưa vất vả quanh năm, tàn tảo từng

ngày vậy mà con không chỉ có một áo như Chúa Giêsu con Mẹ tại Na-da-rét xưa.

Mùa xuân đời con hôm nay đã được uơm mầm từ lời XIN VÂNG của Mẹ, đã được vun tưới bằng Máu Thánh Con Mẹ. Và hành trình ba mươi ba năm đồng hành với Đức Kitô cho tới phút cuối cùng dưới chân thập tự trên đồi Can-vê, nỗi đau của Mẹ khi nhìn Con yêu bị hành hạ không chút cảm thương của lý hình, của đám đông. Nhìn những đinh nhọn, nghe những nhát búa bạo tàn chúa đang đóng thâu chân tay Con Mẹ, bàn tay đã chỉ biết thi ân, bàn chân đã rong ruổi khắp nơi rao truyền ơn cứu độ, chỉ Trời cao mới hiểu nỗi LÒNG MẸ, mới thấu nỗi đau của Mẹ.

Qua Mẹ, nhờ Mẹ Mùa xuân Nước Trời đã đến với con. Lời XIN VÂNG thể hiện bằng hành trình Đồng Công của Mẹ là một giá trị cho hạnh phúc đời con.

“Mẹ ơi! Mùa xuân yêu dấu con xin Mẹ THẮP SÁNG đời con”

Công ơn người mẹ trần thế nơi làng quê con tháng năm xưa, tới khi con lớn khôn nhìn ra ơn sâu nghĩa rộng thì mẹ đã ra đi vĩnh viễn!

Tình yêu bao la khôn lường của Mẹ mà Chúa Kitô giờ tắt thở đã trăn trối lại cho con. Mẹ đã và vẫn mãi ấp ủ nâng vục con từng bước. Quà tặng Mẹ chuyển gởi tới con hôm nay đã gói ghém bằng hành trình XIN VÂNG nào con có mấy khi cảm nhận ra LÒNG MẸ, có khác chi những ngày xưa con nhận quà của mẹ trần thế thương thức hương vị mà không nhận ra giá của mồ hôi nước mắt.

Vâng, tâm hồn con vẫn lạnh lẽo thờ ơ trước Tình Mẹ, đời con hững hờ đi trong dửng dưng lạc lõng. Con khẩn xin Mẹ THẮP SÁNG đời con. Cho con thấu hiểu được LÒNG MẸ đã và đang dành cho con, đang ấp ủ đời con, đã sắm cho con hạnh phúc vĩnh hằng.

Chiêm ngắm LÒNG MẸ độ tháng Năm về
Duy Bình ■

(1) Bánh bã lạc : loại bã từ củ lạc (đậu phộng) đã ép lấy dầu, dầu lạc dùng để thắp đèn ở miền Bắc Việt Nam thời xưa.

(2) Hàng xáo : mua thóc (lúa) về xay giã, lấy lời từ chút tấm cám, gạo đem bán lấy lại vốn. Có người nghèo quá phải vay vốn từ chủ bán thóc (lúa), bán xong lại phải trả vốn cho chủ kèm lời !

(3) Chuởng bạ : chức ủy viên điền địa, phụ trách coi sóc phân chia ruộng đất trong làng.

Một tay níu Chúa, một tay nắm anh chị em

Vì thợ làm vườn Hậu Cursillo vắng mặt, kể hèn này được dịp 'múa riu qua mắt thợ' một kỳ báo. Nhưng suy đi nghĩ lại, tự thấy mình chưa đủ 'mười phần công lực' như bậc 'tiền bối', nên chỉ xin tường thuật ngắn gọn về hai sinh hoạt lớn của PT trong thời gian vừa qua, nhân dịp lễ Phục Sinh. Trước hết là Ultreya của liên nhóm Bỉ được tổ chức vào ngày 19/04/09 tại Deerlijk (Bỉ), và Ultreya của vùng Paris tại Giáo Xứ VN Paris vào Chúa Nhật 26/04 với chủ đề « *Ơn Sống và Sống Lại* ».

ULTREYA 19/04/2009 TẠI BỈ

Theo lời mời của LN Bỉ, một nhóm đại diện các cursillistas vùng Paris gồm 5 người (các anh chị Lan, Hùng, Dương, Ngân, Vương) đã khởi hành từ Paris vào chiều 18/04, qua đến điểm hẹn bên Bỉ - thành phố Deerlijk - vào chiều 18/04/2009, kịp giờ tham dự thánh lễ chiều, sau đó dùng cơm tối tại nhà anh Hoàng (K. 24) trong một bầu không khí thân mật, vui vẻ. Buổi tối, nhóm Paris được đưa về ngủ tại nhà Anh Thái và Anh Soạn. Lâu ngày được hội ngộ, tất cả đều mừng vui nên đã tâm sự với nhau tới khuya, khi nghe tiếng ...gà gáy mới chợp mắt ! (ai nấy cũng rất cảm kích trước tấm gương của anh Phạm văn Thái K12. Anh đã trung thành với Ơn Sống của Khóa Ba Ngày qua kinh sáng, kinh chiều cùng các lời nguyện của cuốn Chỉ Nam mà anh luôn để trên bàn. Anh sống 'cu ky' một mình, lòng nguyện lòng dâng hiến trọn tình yêu cho người bạn đời mà Chúa đã gọi về từ 13 năm nay, bằng sự hy sinh, âm thầm tuyệt hảo hướng về Thánh Giá của Thầy Chí Thánh! Nay đã trên 74 tuổi mà anh lúc nào cũng vẫn tươi cười, hiền hòa, sốt sáng bên Chúa, bên anh em).

Ngày hôm sau là chương trình của Đại hội Ultreya, đặc biệt được đặt dưới sự linh hướng của cha Phêrô Nguyễn Công Tuấn, cursillista khóa 24. Có thêm đồng đạo các anh chị từ Bruxelles đến sinh hoạt chung. Chương trình kéo dài từ 9g30 cho đến 17g30. Buổi sáng, sinh hoạt như một cuộc tĩnh tâm 'bỏ túi', với bài giảng huấn của cha Tuấn, sau đó là giờ giải tội, cầu thánh thể, thánh lễ chung. Sau giờ cơm trưa là Ultreya. Trọng tâm học hỏi, chia sẻ nhắm vào « **Tinh thần đón nhận Ơn Chúa Phục Sinh vào đời sống của mỗi người, từng gia đình và các nhóm, cộng đoàn** » với các câu gợi ý :

- *Giáo xứ, gia đình của A/C đã nhận được Ơn Phục Sinh chưa ?*
- *A/C phải làm gì để góp phần đem Ơn Phục Sinh đến cho gia đình, cộng đoàn ?*
- *Đứng trước trào lưu tục hoá, chủ nghĩa tôn thờ tự do quá trớn, là người con Chúa chúng ta phải làm gì ?*
- *A/C có ngại ngần đến với phép Giải Tội không ?*
- *Đâu là động lực thúc đẩy A/C tham gia phong trào và làm việc tông đồ ?*
- *A/C có thể chia sẻ kinh nghiệm gặp Chúa ?*

Các nhóm và tất cả những người có mặt đã chia sẻ rất háng hái và đúng trọng tâm.

Hoan hô anh Soạn nhiều sáng kiến, vui tươi, đưa anh chị em nắm tay Chúa và nắm tay nhau chặt hơn !

Hoan hô các anh chị em Cursillistas trẻ, đầy vui tươi và nhiệt thành, háng hái đã đem sức sống mới cho Nhóm, cho cộng đoàn !

ULTREYA TẠI PARIS 26/04/2009

Cũng là mừng Chúa PS, nhưng tinh thần Ultreya vùng Paris có vẻ 'lo xa' hơn vì chủ đề sinh hoạt nhắm vào chuyện ... Sống/Chết. Qua các đoạn Thánh kinh Cựu Ước và Tân Ước, các cursillistas cùng nhau tìm hiểu về linh đạo Cursillo, chia sẻ với nhau các kinh nghiệm riêng về chuyện 'sống', 'chết', cũng như mách cho nhau 'bí quyết' sống tốt, sống lâu... Đề tài này thật là hấp dẫn, và có lẽ vì là ưu tư hàng đầu của bất cứ một người nào trên trái đất này, nên tất cả các khía cạnh của sự sống, chết đã được các anh chị cursillistas chia sẻ hào hứng, vui tươi, chứ không nặng trĩu bầu không khí 'âm u' thường tình khi nhắc đến cái chết, vì người Kitô hữu tin rằng, chết không phải là hết, và như Chúa Kitô đã chết và sống lại, Ngài cũng sẽ cho chúng ta sống lại ở Nước Vĩnh Hằng. Trong phần đúc kết, đức ông linh hướng Giuse Mai Đức Vinh đã phân tích rằng sự sống bắt nguồn từ Cựu Ước và phát triển trong Tân Ước. Sự sống đó nói lên sự tự do mà Thiên Chúa dành cho con người, để đón nhận Ý Chúa và thể hiện Ý Chúa, chọn lấy cho mình sự sống hay cái chết. Nền tảng của sự sống đó là Đức Tin. Về linh đạo Cursillo, Đức Ông nhắc nhở rằng linh đạo đó không đi ngoài giáo huấn của Tân Ước. Đức Kitô là Thầy Chí Thánh của chúng ta. Người giúp chúng ta chọn cái sống khi chúng ta đi theo Người. Để học hỏi kinh nghiệm về sống, chết, Đức Ông mời gọi mọi người đọc lại hạnh các thánh, nhất là các thánh tử đạo là những người đã "chọn cái chết làm sự sống". Thật là một ý tưởng sâu sắc, một hình ảnh tuyệt vời chứa đựng tất cả ý nghĩa của Niềm Tin Kitô giáo, Niềm Tin Phục Sinh.

Tin giờ chót : ĐỒNG RA TAY NÂNG ĐỠ NHAU

Hai khoá 25-26 đang được sự hỗ trợ của một palanca rất quý, dễ thương và đáng phục. Anh Antoine Nguyễn Tấn Phước ở Eragny, khoá 1, đang hồi phục sau cuộc mổ tìm ngày 6 Mai vừa qua tại clinique Ambroise Paré ở Neuilly. Thăm anh qua điện thoại, được biết cuộc giải phẫu đã tiến hành tốt đẹp nhưng anh sẽ còn phải lệ thuộc sự chăm sóc đặc biệt của nhà thương thêm vài ngày nữa. Rồi sẽ đi nhà dưỡng sức vài tuần trước khi trở về nhà. Rất cảm động được anh cho biết những ngày này, anh nhớ Phong trào, nhớ đến hai khoá 25-26 sắp tới, và xin dâng hiến nhiều sự đau đớn hiện nay làm palanca cầu nguyện cho anh chị em chúng ta. Anh nói chưa bao giờ cảm thấy được gần gũi mật thiết với Chúa như trong những ngày này, cũng như « lần chuỗi liên miên cầu nguyện cho tất cả ». Phần chúng ta, dĩ nhiên, cũng sẽ cầu nguyện nhiều cho anh. Làm nổi hình ảnh đẹp của những người vừa nắm tay Chúa vừa nắm chặt tay nhau.

Điện thăm bác cựu chủ tịch, cũng vui nghe bác phần khời nói cười om sòm cho biết 'sức khoẻ phục hồi khá quan'. Có tính đi chơi đây đó ? - 'Thôi đi cha nội, tuổi này phải 'khôn ngoan dè dặt'. Ở nhà ngồi internet cũng được rồi!..' Bác nhắn thăm từng anh chị em ■

THÁNH Ý CHÚA TRONG CUỘC ĐỜI

**“Thánh ý Ngài là giá nghiệp con mãi mãi,
vì đó là hoan lạc của lòng con.” (Tv 119, 111)**

Thánh ý Chúa – con đường hẹp

Để sống thánh ý Chúa mỗi ngày toàn vẹn hơn, ta phải trải qua lắm gian nan trên con đường hẹp. Thiên Chúa dạy dỗ con tìm bằng đau khổ và chướng ngại, chứ không bằng những ý niệm và nhận thức suông. Để nắm vững tri thức này và có được sự thanh thoát, đời ta phải ly thoát mọi sở hữu cá nhân. Vì thế, chúng ta phải nhờ vào thập giá và những hãm mình liên li. Vì nếu chúng ta muốn hành động một cách khác với ý Chúa, ta sẽ tự lừa dối mình và tâm hồn sẽ phát sinh những bất loạn. Chúng ta đừng mong mỏi những hiệu quả bên ngoài mà quên những chuyển động âm thầm bên trong, kéo điểu ta mong không phải là điểu Chúa mong.

Hoạt động của Thiên Chúa luôn mới mẻ cho những ai sống theo thánh ý Ngài. Con đường Ngài dẫn chúng ta đi không ai lường trước được, và ta cũng chẳng cần biết mình đi đâu. Điều quan trọng là đặt trọn tin tưởng vào Ngài, sẵn sàng phó mình cho Ngài trong mọi nẻo đường.

Hạnh phúc thay khi chúng ta hiểu được tính nghiêm khắc đầy yêu thương của Chúa, để giành lấy chính mình ta cho Ngài. Vì thi hành “Thánh ý Chúa” chúng ta không chỉ là gặp những khó khăn, gian nan nhưng bên cạnh đó chúng ta còn có những niềm vui và hạnh phúc. (Tv 119,111)

Xác định thánh ý Chúa là gì và thực thi thánh ý Ngài

Trong cộng đồng Kitô hữu, có những người nói về Thiên Chúa và thánh ý của Ngài rất tuyệt vời, nhưng chính bản thân họ thì chẳng sống điều họ nói. Vì với vỏ hào nhoáng bên ngoài ấy, họ làm tưởng họ đã là người thánh thiện, rất đẹp lòng Thiên Chúa. Họ tự xếp mình vào thành phần ưu tú trong cộng đồng. Một cách vô tình hay cố ý, họ tự dối mình, dối mọi người và dối cả Thiên Chúa!

Chúng ta có thói quen đánh giá và xếp hạng giữa mình và người khác, người này với người kia. Ta tự cho mình là hơn người này, kém người kia. Nhưng chúng ta quên rằng, thật ra cách đánh giá của Thiên Chúa rất khác với cách đánh giá của ta hay của trần gian. Vì chỉ một mình Thiên Chúa mới có khả năng xét đoán đúng theo tiêu chuẩn của Ngài mà thôi. Nếu cần xét đoán, ta nên theo lời khuyên của Thánh Phaolô: “Hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình” (Phil 2,3).

Điều quan trọng không phải là xét đoán ai hơn ai, mà là sống làm sao cho đúng với ý muốn của Thiên Chúa. Vì thế thay vì xét đoán, so sánh, ta hãy tự xét xem: mình đã coi việc sống theo ý của

Thiên Chúa là quan trọng nhất trong việc sống đạo chưa? Ta đã xác định ý muốn của Thiên Chúa đối với mình là gì chưa? Và mình đã thật sự sống đúng theo ý của Ngài chưa?

Mỗi ngày chúng ta thường cầu nguyện rằng: “Xin cho ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời”. Nhưng chúng ta đã sống thật sự sống và làm những gì mà chúng ta vừa cầu xin cùng Chúa đó hay chưa?

Người quan tâm sống theo ý của Thiên Chúa cần phải xác định được thánh ý của Thiên Chúa là gì. Thiên Chúa là tình yêu, nên thánh ý của Ngài đối với ta là làm sao để đời sống của ta phản ánh được bản tính yêu thương của Ngài, để chúng ta trở thành hiện thân của tình yêu Thiên Chúa giữa xã hội, giữa những người đang sống chung quanh ta.

Để nhận biết được “Thánh ý Chúa”, chúng ta cần phải liên li cầu nguyện và thường xuyên trắc nghiệm lại chính mình để có thể phân biệt được đâu là Thánh ý Chúa, đâu là ý ma quỷ và đâu là ý ta.

Sống thánh ý Chúa theo gương Thánh Phaolô

Thánh Phaolô có nói: “Nếu tôi phải khoe khoang thì tôi sẽ khoe khoang về những gì liên quan đến sự yếu đuối của tôi” (2 Cor 11:30). Càng nhận thấy sự yếu của chúng ta thì chúng ta càng hiểu được tình thương của Chúa dành cho chúng ta bao la dường nào, khi chúng ta sống bí tích Hoà Giải. Vì dù chúng ta có tội lỗi bao nhiêu thì Ngài vẫn thương chúng ta và tha thứ mọi lỗi lầm của chúng ta. Nhưng cũng đừng vì thế mà chúng ta lạm dụng tình thương của Chúa.

Đồng thời Thánh Phaolô cũng khuyên chúng ta: “Vì nhờ ân sủng đã được ban cho tôi, tôi xin từng người trong anh em, đừng nghĩ tốt về mình quá mức, nhưng hãy nghĩ về mình cách khiêm nhường, mỗi người tùy theo mức độ đức tin mà Thiên Chúa đã ban phát cho.” (Rom 13:3)

Thánh Phaolô cũng bảo chúng ta hãy bắt chước Ngài: “Tôi xin anh em hãy bắt chước tôi” (1 Cor 4:16) như Ngài “theo gương Đức Kitô” (1 Cor 11:1).

Giống như thời đại của ngài, con người thời nay cũng đang chạy theo tiền tài, danh vọng và những thú vui xác thịt. Họ đang theo “những dục vọng của lòng họ, theo những điều ô uế, để họ làm nhục thân thể của họ. Họ đã đổi chân lý của Thiên Chúa để lấy sự giả trá. Họ đã tôn kính và thờ phượng những loài thụ tạo, thay vì Đấng Tạo Hóa” (Rom 1:24-25)

Thánh Phaolô đã chỉ cho chúng ta cách mà chúng ta phải sống nếu chúng ta thật sự tin vào Đức Kitô:

1) Không sống theo xác thịt mà sống theo Thần Khí, nếu thật sự Thánh Thần Chúa ở trong chúng ta :

Nếu chúng ta thật sự có Chúa Thánh Thần, vì thân xác chúng ta là Đền Thờ Chúa Thánh Thần (1 Cor 6:19), nên Chúa Thánh Thần thật sự ở trong chúng ta nếu chúng ta sống theo Ngài. Sống theo xác thịt không chỉ là tìm thú vui xác thịt mà có nghĩa là tất cả những gì quy về mình : sống ích kỷ, theo đuổi tiền tài, danh vọng, đam mê... Đối với những người tin vào Đức Kitô thì Chúa Thánh Thần trở nên sức sống mới của họ. Ngài là động lực thúc đẩy mọi việc họ làm.

2) Chúng ta không phải là những kẻ mắc nợ xác thịt, để chúng ta sống theo xác thịt :

Trước kia chúng ta là nô lệ của tội lỗi, nhưng Đức Kitô đã chuộc chúng ta bằng một giá rất đắt (1 Cor 6:20 ; 7:23). Người đã chết để giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi và chiến thắng sự chết. Vì Chúa đã chuộc chúng ta nên chúng ta không phải là những kẻ mắc nợ xác thịt, để chúng ta sống theo xác thịt (Rom 8:12). Sống theo xác thịt là sống trong tội lỗi. Vì thế Thánh Phaolô cảnh cáo chúng ta là nếu muốn chết cả hồn lẫn xác thì hãy tiếp tục sống theo xác thịt, nhưng nếu nhờ Thần Khí mà chúng ta đã giết được các hành động xấu xa của thân xác thì chúng ta sẽ được sống. (Rom 6:13)

Nói tóm lại, khi vừa nghe đến 3 chữ " Thánh ý Chúa ", chúng ta sẽ nghĩ rằng mọi việc thật là dễ dàng, nhưng khi tìm thấy ý Chúa và suy nghĩ kỹ thì chúng ta sẽ thấy muôn vàn khó khăn. Vì vậy chúng ta phải luôn sống đời sống cầu nguyện, hiệp thông với Chúa cách mật thiết, để Ngài ban Thần Khí của Ngài cho chúng ta, giúp chúng ta vượt qua những trở ngại và khó khăn trong cuộc sống. Và nhất là chúng ta phải biết sống " khiêm nhường " như Thánh Phaolô vẫn thường dạy chúng ta, để những lúc chúng ta yếu đuối và vấp ngã, chúng ta biết

JOURNAL
Dest :

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Giuse Nguyen Minh Duong
4 Place Watteau
95120 Ermont—France
Tél: (+33) 0 172 532 958

chạy đến cùng Chúa để xin Ngài giúp đỡ và nâng đỡ chúng ta.

Lạy Chúa, trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi con chưa xác định được điều cốt yếu nhất là tìm Thánh ý Chúa và thực thi Thánh ý Ngài, nên chúng con cứ chạy theo những lo toan của cuộc sống và thực hiện những điều phụ thuộc. Còn điều cần thiết là thể hiện tình yêu của Chúa đối với người chung quanh thì con lại lãng quên. Xin giúp cho con ý thức và xác định lại Thánh ý Chúa để con sống và thực thi Thánh ý Ngài tốt hơn.

Marie MT ■

THÔNG BÁO

Văn Phòng Điều Hành Phong trào xin thông báo thời điểm được định để tổ chức hai khoá học cursillo hè 2009 như sau :

◆ **Khoá 25 Nữ : từ thứ tư 29/7/2009 tới thứ bảy 01/08/2009**

◆ **Khoá 26 Nam : từ thứ tư 5/8/2009 tới thứ bảy 08/08/2009**

CHÚ Ý HẠN CHÓT GHI TÊN : 30/06/2009

Xin quý anh chị gia tăng hơn nữa các hoạt động Tiền Cursillo chuẩn bị.

Xin Đức Ông, quý Cha, quý Tu Sĩ, quý ACE cầu nguyện nhiều cho hai khoá 25 & 26.

ỦNG HỘ PHONG TRÀO

Chị Maria Trần Thị Oanh	20 €
Chị Trần Thị Phương Viên	20 €
Chị Nguyễn Thị Dung	20 €
Chị Đoàn Thị Thuận	20 €
Chị Nguyễn Thị Hoan	20 €
Chị Nguyễn Phương Anh	20 €
Chị Phạm Thị Hằng	50 €
Anh Phạm Văn Thái	20 €
Anh Nguyễn Ngọc Trác	20 €
Anh Nguyễn Đại Phước	20 €
Anh Nguyễn Đình Hoàng	20 €
Anh Nguyễn Kim Đôn	20 €
Anh Phạm Văn Soạn	20 €
AC Bình Trâm	30 €
AC Nhân Diệp	50 €
Chị Vilmont Thị Ty	35 €
Chị Nguyễn Thị Nhựt Thu	20 €
AC Chung Hồng Sơn	30 €